

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận học viên cao học khóa 2021B - Đợt 2 năm 2021

GIÁM ĐỐC
HỌC VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 2051/QĐ-VHL ngày 29/12/2014 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 5238/QĐ-BGDĐT ngày 07/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Học viện Khoa học và Công nghệ đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1336/QĐ-HVKHCN ngày 14/10/2021 của Giám đốc Học viện Khoa học và Công nghệ về việc công nhận trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ Đợt 2 năm 2021;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 53 (năm mươi ba) học viên cao học khóa 2021B - Đợt 2 năm 2021 của Học viện Khoa học và Công nghệ (Danh sách kèm theo).

Điều 2. Các học viên cao học được hưởng các quyền lợi và phải chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định hiện hành của Học viện Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính và Truyền thông, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng, Trưởng phòng Kế toán và các học viên cao học có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu hồ sơ học viên;
- Lưu: VT, ĐT, PQ.120.



GS.TS. Vũ Đình Lâm



DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 2021B - ĐỢT 2 NĂM 2021

Kèm theo Quyết định số 1488 /QĐ-HVKHCN ngày 01/11 /2021
của Giám đốc Học viện Khoa học và Công nghệ

TT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành
I. Khoa Công nghệ môi trường				
1	Vũ Minh Châu	01/04/1997	Hà Nội	Kỹ thuật môi trường
2	Trịnh Minh Hiếu	12/06/1999	Hà Nội	Kỹ thuật môi trường
3	Vũ Thị Hương	17/12/1993	Bắc Ninh	Kỹ thuật môi trường
4	Nguyễn Phương Nhung	29/01/1998	Hà Nội	Kỹ thuật môi trường
5	Nguyễn Thị Thúy	18/08/1997	Hà Nội	Kỹ thuật môi trường
6	Ngô Quang Trọng	15/03/1996	Nam Định	Kỹ thuật môi trường
II. Khoa Công nghệ sinh học				
7	Phạm Thị Lan Anh	08/08/1998	Hà Nội	Sinh học thực nghiệm
8	Nguyễn Thị Hoa	05/04/1984	Nam Định	Sinh học thực nghiệm
9	Đỗ Bích Hòa	20/12/1998	Hà Nội	Sinh học thực nghiệm
10	Nguyễn Phan Lan Hồng	19/02/1998	Hà Nội	Sinh học thực nghiệm
11	Ngô Thị Huyền	04/08/1997	Nam Định	Sinh học thực nghiệm
12	Nguyễn Thị Khánh Ly	01/05/1998	Nghệ An	Sinh học thực nghiệm
13	Lê Văn Mạnh	27/09/1998	Hải Phòng	Sinh học thực nghiệm
14	Đặng Ngọc Minh	10/05/1977	Hà Nội	Sinh học thực nghiệm
15	Bùi Thị Nam Phương	27/10/1971	Quảng Ninh	Sinh học thực nghiệm
16	Đào Thị Phương	04/10/1996	Quảng Ninh	Sinh học thực nghiệm
17	Hoàng Thị Phương	04/11/1988	Thanh Hoá	Sinh học thực nghiệm
18	Đào Thị Sinh	29/05/1993	Thái Bình	Sinh học thực nghiệm
19	Nguyễn Thị Thắm	28/12/1998	Hà Nội	Sinh học thực nghiệm
20	Nguyễn Thị Kim Thanh	23/01/1998	Hung Yên	Sinh học thực nghiệm
21	Nguyễn Thu Trang	15/11/1990	Hà Nội	Sinh học thực nghiệm
22	Đỗ Thanh Vân	30/07/1997	Hà Nội	Sinh học thực nghiệm
23	Nguyễn Thị Yến	28/01/1997	Thanh Hoá	Sinh học thực nghiệm
III. Khoa Công nghệ thông tin và Viễn thông				
24	Trần Thị Thuý Dương	08/08/1987	Hà Nội	Hệ thống thông tin
25	Phạm Thiên Long	13/11/1999	Hà Nội	Hệ thống thông tin
26	Lê Thanh Sơn	05/04/1987	Hà Nội	Hệ thống thông tin
27	Nguyễn Thùy Trang	11/07/1994	Hải Dương	Hệ thống thông tin

ghe

28	Nguyễn	Tuân	15/01/1982	Hà Tĩnh	Hệ thống thông tin
29	Bùi Văn	Tuấn	04/04/1999	Hải Dương	Hệ thống thông tin
IV. Khoa Hóa học					
30	Đặng Thanh	Bình	22/02/1995	Thái Bình	Hóa phân tích
31	Bùi Dương	Giang	29/08/1995	Bắc Giang	Hóa phân tích
32	Vũ Thị	Giang	01/09/1995	Thanh Hóa	Hóa hữu cơ
33	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	27/09/1997	Phú Thọ	Hóa phân tích
34	Đinh Duy	Hung	16/06/1986	Hà Tĩnh	Hóa hữu cơ
35	Hoàng Thị Minh	Nguyệt	12/10/1998	Bắc Giang	Hóa hữu cơ
36	Nguyễn Tuấn	Phương	08/11/1991	Hà Nội	Hóa hữu cơ
37	Bùi Minh	Thúy	19/11/1997	Hà Nội	Hóa phân tích
38	Phùng Thị Ánh	Tuyết	13/10/1998	Hà Nội	Hóa phân tích
V. Khoa Toán Học					
39	Trần Thị Hoàng	Anh	13/01/1999	Hải Dương	Toán ứng dụng
40	Văn Bá	Công	23/12/1997	Quảng Nam	Toán ứng dụng
41	Lê Linh	Đan	15/07/1999	Hà Nội	Toán ứng dụng
42	Nguyễn Thị	Dung	23/10/1999	Bắc Giang	Toán ứng dụng
43	Đinh Quang	Dũng	28/05/1999	Hải Phòng	Toán ứng dụng
44	Dương Xuân	Hiệp	14/01/1994	Đà Nẵng	Toán ứng dụng
45	Đinh Hồng	Quang	20/06/1999	Hà Nội	Toán ứng dụng
46	Nguyễn Hương	Quỳnh	14/03/1999	Bắc Giang	Toán ứng dụng
47	Phạm Vũ Hoàng	Son	05/08/1998	Thái Bình	Toán ứng dụng
48	Đỗ Minh	Thắng	01/03/1999	Thanh Hoá	Toán ứng dụng
49	Phạm Thu	Thúy	12/05/1999	Bắc Giang	Toán ứng dụng
50	Đào Thị	Trang	28/04/1999	Bắc Giang	Toán ứng dụng
51	Nguyễn Văn	Tú	30/09/1999	Hà Nội	Toán ứng dụng
VI. Khoa Vật lý					
52	Đoàn Thị Kiều	Anh	20/11/1999	Nam Định	Vật lý chất rắn
53	Lâm Hữu	Minh	29/04/1997	Thanh Hóa	Vật lý chất rắn

Danh sách gồm 53 học viên./.